

Số: 09/2022/QĐST - HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 25 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phượng Mùi S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Hà L, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn S1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Phượng Mùi S và anh Đặng Văn S1.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về con chung: Anh Đặng Văn S1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Khánh D, sinh ngày 21/6/2019. Chị Phượng Mùi S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng kể

từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phương Mùi S có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

* **Về án phí:** Chị Phương Mùi S nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Chị Phương Mùi S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0003621 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được chuyển thành tiền án phí (chị S đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Đặng Văn S1 không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hà Lang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Huệ